

Số: 08/NQ/HĐQT-DLR

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v: Triển khai và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ  
theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026**

-----o0o-----

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường niên năm 2026 của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026 kèm Tờ trình số 12/TTr/HĐQT-DLR ngày 05/6/2026;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) số 07/BB/HĐQT-DLR ngày 13/8/2026 của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026. Trong đó:

- |                                                            |                      |
|------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1. Mệnh giá cổ phiếu:                                      | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 2. Loại cổ phiếu:                                          | Cổ phiếu phổ thông   |
| 3. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa:              | 50.000.000 cổ phiếu  |
| 4. Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá: | 500.000.000.000 đồng |
| 5. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:                           | 500.000.000.000 đồng |

Nội dung Phương án chi tiết được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.





**Điều 2:** Thông qua danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho từng Nhà đầu tư.

Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho từng Nhà đầu tư được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 3:** Thông qua nội dung và cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:

Thông qua nội dung và cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ cổ phiếu được chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

**Điều 4:** Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty.

Căn cứ Công văn số 07/UBCK-PTTT ngày 05/01/2026 và Công văn số 7078/UBCK-PTTT ngày 30/7/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Căn cứ theo Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho từng Nhà đầu tư được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này, không có Nhà đầu tư nào là Nhà đầu tư nước ngoài.

HDQT cam kết chỉ thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư trong nước, kể cả trong trường hợp chào bán số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác.

Do đó, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ không dẫn đến việc tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty; Công ty cam kết duy trì và đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Điều 5:** Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bao gồm các tài liệu sau:

1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 5800000142 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng (nay là Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng) cấp lần đầu ngày 27/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 02/7/2026;
3. Điều lệ Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco);
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
5. Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026;
6. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026;



7. Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt số 01/BB/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026;
8. Tờ trình số 12/TTr/HĐQT-DLR ngày 05/6/2026 về thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
9. Biên bản họp HĐQT về việc triển khai và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
10. Nghị quyết HĐQT về việc triển khai và thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
11. Công văn số 86/CV-DLR ngày 13/8/2026 về việc làm rõ vấn đề tách phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026;
12. Công văn số 07/UBCK-PTTT ngày 05/01/2026 và Công văn số 7078/UBCK-PTTT ngày 30/7/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt;
13. Công văn cam kết của Tổ chức phát hành số 87/CV-DLR ngày 13/8/2026 về việc không vi phạm quy định về sở hữu chéo;
14. Công văn cam kết của Tổ chức phát hành số 88/CV-DLR ngày 13/8/2026 về việc đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
15. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa số 102/2026 ngày 07/8/2026 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc - CN Lâm Đồng - PGD Đà Lạt;
16. Tài liệu chứng minh Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán đáp ứng điều kiện là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 6:** Giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các công việc cần thiết, ký phê duyệt các hồ sơ/văn bản/tài liệu (cùng các sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) liên quan đến hồ sơ chào bán cổ phiếu để triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026 của ĐHĐCĐ Công ty và Nghị quyết này, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Triển khai lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tổ chức triển khai thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
2. Thay mặt HĐQT quyết định, chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
3. Báo cáo kết quả đợt chào bán và công bố thông tin với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;



4. Cập nhật, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, số cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc chào bán đã báo cáo và được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận/chấp nhận;
5. Triển khai thực hiện các hồ sơ cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại HNX theo đúng quy định;
6. Thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Tổng hợp, báo cáo HĐQT kết quả triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ sau khi kết thúc đợt chào bán và hoàn thành các thủ tục theo thẩm quyền;

#### **Điều 7: Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Phòng, Đơn vị, cá nhân liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### **Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**ĐÌNH THANH TÂM**





**PHỤ LỤC 01.**  
**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT**  
**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ/HĐQT-DLR ngày 13/8/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco))*

|     |                                                                         |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Tên cổ phiếu                                                            | : | Cổ phiếu Công ty CP Địa ốc Đà Lạt                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.  | Mã chứng khoán                                                          | : | DLR                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3.  | Mệnh giá cổ phiếu                                                       | : | 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4.  | Loại cổ phiếu                                                           | : | Cổ phiếu phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5.  | Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành                                    | : | 4.500.000 cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6.  | Số lượng cổ phiếu quỹ                                                   | : | 0 cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7.  | Vốn điều lệ trước khi chào bán                                          | : | 45.000.000.000 đồng<br>(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ đồng chẵn).                                                                                                                                                                                                                       |
| 8.  | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa                               | : | 50.000.000 cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9.  | Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá                  | : | 500.000.000.000 đồng<br>(Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng.)                                                                                                                                                                                                                               |
| 10. | Mức tăng vốn điều lệ dự kiến                                            | : | 500.000.000.000 đồng<br>(Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng.)                                                                                                                                                                                                                               |
| 11. | Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ | : | 54.500.000 cổ phiếu                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 12. | Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành chào bán riêng lẻ                | : | 545.000.000.000 đồng<br>(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)                                                                                                                                                                                                                   |
| 13. | Phương thức chào bán                                                    | : | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 14. | Giá chào bán                                                            | : | 10.000 đồng/cổ phiếu.                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 15. | Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư                                            | : | Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán.<br><br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. |



|     |                                                                                         |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16. | Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán                                                    | : | Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Danh sách nhà đầu tư được nêu trong Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết số 08/NQ/HĐQT-DLR ngày 13/8/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Đà Lạt.                                                                                                                                     |
| 17. | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư                                  | : | Dựa trên năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và các nội dung hợp tác của các bên, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng nhà đầu tư được nêu trong Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết số 08/NQ/HĐQT-DLR ngày 13/8/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Đà Lạt.                                                               |
| 18. | Điều kiện chuyển nhượng                                                                 | : | Cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.                                                     |
| 19. | Thời gian thực hiện dự kiến                                                             | : | Dự kiến trong năm 2026, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.                                                                                                                                 |
| 20. | Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài    | : | Toàn bộ số cổ phiếu trong đợt chào bán này được phân phối cho nhà đầu tư trong nước. Số lượng cổ phiếu phát hành hoặc phân phối lại (nếu có) cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành riêng lẻ này là 0 cổ phần (Chiếm 0% vốn điều lệ Công ty), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.                                                                        |
| 21. | Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án | : | Trước khi triển khai đợt chào bán, Công ty đã thu thập thư quan tâm về việc tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Địa ốc Đà Lạt của từng nhà đầu tư, trong đó các nhà đầu tư xác nhận mua đủ số lượng cổ phiếu đã được phân bổ tại Phụ lục 02, làm cơ sở bảo đảm khả năng phân phối hết số cổ phiếu chào bán và thực hiện đúng kế hoạch sử dụng vốn đã đặt ra. |



## 22. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

### 22.1. Mục đích chào bán:

*Bổ sung vốn, nâng cao năng lực tài chính của Công ty để đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu đối với Dự án Khu dân cư đôi An Tôn, phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như sau:*

#### *- Về hồ sơ pháp lý và căn cứ chủ đầu tư Dự án:*

Công ty Kinh doanh và Phát triển nhà Lâm Đồng (Nay là Công ty CP Địa ốc Đà Lạt) là Chủ đầu tư Dự án Khu dân cư đôi An Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt (Nay là Phường Cam Ly – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) theo Văn bản số 3535/UB ngày 27/10/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Chấp thuận dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Đôi An Tôn, phường 5, TP Đà Lạt; Quyết định số 1024/QĐ-UB ngày 15/4/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Thu hồi đất để giao cho Công ty kinh doanh và phát triển nhà Lâm Đồng triển khai Dự án đầu tư xây dựng quy hoạch đôi An Tôn, phường 5, thành phố Đà Lạt; Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Phê duyệt điều chỉnh một phần Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đôi An Tôn.

Ngày 21/01/2022 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Văn bản số 503/UBND-XD về Chấm dứt hoạt động dự án Khu dân cư đôi An Tôn của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt; Ngày 24/01/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 06/QĐ-KHĐT về Chấm dứt hoạt động của dự án Khu dân cư đôi An Tôn do Công ty làm chủ đầu tư; Ngày 10/3/2022 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND về Thu hồi đất đã giao cho Công ty kinh doanh và phát triển nhà Lâm Đồng (Nay là Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt) theo Quyết định số 1024/QĐ-UB ngày 15/4/2004 của UBND tỉnh tại Phường 5, thành phố Đà Lạt.

Ngày 19/8/2024 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã ban hành bản án phúc thẩm số 871/2024/HC-PT, tuyên hủy các quyết định chấm dứt dự án và thu hồi đất ban hành năm 2022; UBND tỉnh Lâm Đồng đã ra Thông báo thi hành án số 434/TB-UBND ngày 25/12/2024 và số 02/TB-UBND ngày 03/01/2025; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng đã ra Thông báo số 128/TB-KHĐT ngày 26/12/2024 Chính thức khôi phục toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt là Chủ đầu tư của dự án.

#### *- Về sự cần thiết phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn chủ sở hữu:*

Căn cứ Điều 52 Luật đầu tư năm 2025, Điều 101, 102 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 dự án thuộc trường hợp điều chỉnh tiến độ, chủ trương đầu tư. Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng có Văn bản số 6545/STC-HTĐT ngày 26/6/2026 gửi Công ty về Hướng dẫn lập thủ tục điều chỉnh dự án Khu dân cư đôi An Tôn.



Căn cứ dự toán tổng hợp của Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua trong kế hoạch SXKD năm 2026 ngày 12/6/2026 của Công ty với tổng dự toán của dự án là 2.493 tỷ đồng (Hai ngàn, bốn trăm chín mươi ba tỷ đồng). Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật kinh doanh bất động sản 2023, dự án có quy mô 11,062 ha (Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 10/7/2012) thì vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án không thấp hơn 498,6 tỷ đồng ( $20\% \times 2.493$  tỷ đồng), vốn chủ sở hữu theo BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán là 14,8 tỷ đồng là không đáp ứng được theo các quy định trên. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đã có Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026 thông qua tờ trình số 12/TTr/HĐQT-DLR ngày 05/6/2026 phát hành 50.000.000 cổ phiếu riêng lẻ với giá trị chào bán tương ứng là 500 tỷ đồng để đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu để đáp ứng năng lực tài chính để lập thủ tục điều chỉnh chủ trương và tiếp tục thực hiện và là chủ đầu tư dự án Khu dân cư Đồi An Tôn.

Số tiền 500.000.000.000 đồng dự kiến thu được từ đợt chào bán chiếm 20,05% tổng vốn đầu tư Dự án, đáp ứng mức vốn chủ sở hữu tối thiểu nêu trên. Phần vốn còn lại của Dự án được thu xếp từ vốn vay tổ chức tín dụng và các nguồn hợp pháp khác theo tiến độ.

Chi phí Công ty đã đầu tư vào Dự án đến ngày 31 tháng 7 năm 2026 là 18,8 tỷ đồng và bằng nguồn vốn tự có.

## **22.2. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để phục vụ hoạt động thực hiện Dự án Khu Dân cư Đồi An Tôn, Phường Cam Ly – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng (Dự án).

Tổng vốn đầu tư của Dự án theo Bảng tổng hợp vốn đầu tư dự án do Công ty lập là 2.493.240.406.000 đồng, cơ cấu như sau:

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung chi phí</b>                   | <b>Giá trị sau thuế (đồng)</b> |
|------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
| I          | Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư | 105.762.000.000                |
| II         | Chi phí xây dựng                          | 1.052.281.124.376              |
| III        | Chi phí thiết bị                          | 6.932.603.636                  |
| IV         | Chi phí quản lý dự án                     | 10.595.897.411                 |
| V          | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng            | 33.198.126.398                 |
| VI         | Chi phí khác                              | 3.879.957.263                  |
| VII        | Chi phí dự phòng                          | 110.883.081.436                |
| VIII       | Chi phí sử dụng đất                       | 1.024.189.650.000              |
| IX         | Chi phí lãi vay                           | 145.517.965.090                |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                          | <b>2.493.240.405.610</b>       |
|            | <b>LÀM TRÒN</b>                           | <b>2.493.240.406.000</b>       |



### 22.3. Kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán theo tiến độ Dự án:

Việc giải ngân bám theo tiến độ pháp lý và tiến độ thi công thực tế của Dự án. Mỗi khoản chi chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ: quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, hợp đồng và biên bản nghiệm thu khối lượng, hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan nhà nước.

Số tiền thu được từ đợt chào bán được phân bổ theo 03 nhóm khoản mục chi phí: Nhóm A - chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác của giai đoạn chuẩn bị đầu tư; Nhóm B - chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nhóm C - nghĩa vụ tài chính về đất (nộp một phần tiền sử dụng đất). Đây là các khoản Công ty bắt buộc phải hoàn thành nghĩa vụ trước khi được giao đất và triển khai thi công; chi phí xây dựng, thiết bị, dự phòng và lãi vay của Dự án được thu xếp từ nguồn vốn khác ở giai đoạn sau.

Kế hoạch phân bổ và giải ngân được lập cho 09 quý, từ quý IV năm 2026 đến quý IV năm 2028, gắn với từng mốc pháp lý của Dự án:

| Thời điểm giải ngân dự kiến | Mốc tiến độ Dự án và nội dung giải ngân                                                                                                       | Nhóm A<br>(triệu đồng) | Nhóm B<br>(triệu đồng) | Nhóm C<br>(triệu đồng) | Cộng<br>(triệu đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|-----------|
| Quý IV/2026                 | Kết thúc đợt chào bán, giải tỏa tài khoản phong tỏa. Chi phí tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư, chi phí quản lý dự án.            | 6.000                  | -                      | -                      | 6.000                | 1,20      |
| Quý I/2027                  | Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Chi phí lập, thẩm định điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; khảo sát địa hình, địa chất.       | 9.000                  | -                      | -                      | 9.000                | 1,80      |
| Quý II/2027                 | Lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thông báo thu hồi đất, kiểm đếm, lập phương án bồi thường. | 12.000                 | 20.000                 | -                      | 32.000               | 6,40      |
| Quý III/2027                | Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Chi trả bồi thường đợt 1.                                                                | 6.000                  | 45.000                 | -                      | 51.000               | 10,20     |
| Quý IV/2027                 | Chi trả bồi thường đợt 2, hoàn tất bàn giao mặt bằng.                                                                                         | 5.000                  | 40.762                 | -                      | 45.762               | 9,15      |
| Quý I/2028                  | Quyết định giao đất, xác định giá đất cụ thể. Nộp tiền sử dụng đất đợt 1 theo thông báo của cơ quan thuế.                                     | 4.000                  | -                      | 173.282                | 177.282              | 35,46     |
| Quý II/2028                 | Nộp tiền sử dụng đất đợt 2 theo thông báo của cơ quan thuế.                                                                                   | 3.000                  | -                      | 173.282                | 176.282              | 35,26     |



| Thời điểm giải ngân dự kiến  | Mốc tiến độ Dự án và nội dung giải ngân                                            | Nhóm A<br>(triệu đồng) | Nhóm B<br>(triệu đồng) | Nhóm C<br>(triệu đồng) | Cộng<br>(triệu đồng) | Tỷ lệ (%)  |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|------------|
| Quý III/2028                 | Chi phí tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công.    | 2.000                  | -                      | -                      | 2.000                | 0,40       |
| Quý IV/2028                  | Quyết toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giải ngân dứt điểm số tiền huy động. | 674                    | -                      | -                      | 674                  | 0,13       |
| <b>Cộng<br/>(triệu đồng)</b> |                                                                                    | <b>47.674</b>          | <b>105.762</b>         | <b>346.564</b>         | <b>500.000</b>       | <b>100</b> |
| <b>Tỷ lệ (%)</b>             |                                                                                    | <b>9,53</b>            | <b>21,15</b>           | <b>69,32</b>           | <b>100</b>           |            |

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn nhân rồi thu được từ đợt chào bán: Trong suốt quá trình triển khai Dự án, số tiền thu được từ đợt chào bán nhân rồi do việc giải ngân theo tiến độ Dự án, Công ty sẽ sử dụng nguồn tiền này để gửi tiết kiệm hoặc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

Trường hợp số vốn huy động từ đợt chào bán không đạt được 100% số vốn như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ chủ động lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, cá nhân, và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tạm thời nhân rồi theo đúng kế hoạch nêu trên, phân bổ dòng tiền và điều chỉnh linh hoạt thời gian giải ngân thực tế phù hợp với tiến độ triển khai Dự án.

Trong trường hợp phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ 500 tỷ đồng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua và phát hành thành công mà vì một lý do bất khả kháng nào đó UBND tỉnh Lâm Đồng không đồng ý cho Công ty CP Địa ốc Đà Lạt tiếp tục là chủ đầu tư Dự án thì công ty cam kết để tiền tại tài khoản phong tỏa và xin ý kiến cấp có thẩm quyền thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật hiện hành.

#### 22.4. Hồ sơ pháp lý Dự án Khu dân cư đồi An Tôn, phường Cam Ly – Đà Lạt:

| STT | CÔNG VĂN | SỐ HIỆU | TRÍCH YẾU NỘI DUNG                                                           | NGÀY THÁNG | CƠ QUAN BAN HÀNH   | BẢN       |
|-----|----------|---------|------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|-----------|
| 1   | Văn bản  | 3535/UB | Chấp thuận dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Đồi An Tôn, phường 5 – TP.Đà Lạt | 27/10/2003 | UBND tỉnh Lâm Đồng | Bản photo |



| STT | CÔNG VĂN   | SỐ HIỆU       | TRÍCH YẾU NỘI DUNG                                                                                                                                       | NGÀY THÁNG | CƠ QUAN BAN HÀNH                              | BẢN                   |
|-----|------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------|-----------------------|
| 2   | Quyết định | 1024/QĐ-UB    | Thu hồi đất để giao cho Công ty Kinh doanh và Phát triển nhà Lâm Đồng triển khai dự án đầu tư xây dựng quy hoạch Đồi An Tôn, phường 5 – Thành phố Đà Lạt | 15/4/2004  | UBND tỉnh Lâm Đồng                            | Bản sao có chứng thực |
| 3   | Biên bản   |               | Biên bản cắm mốc – bàn giao đất (Phạm vi “Đất hoang” để ưu tiên xây dựng Nhà chung cư Khu QH.Dân cư An Tôn – phường 5 – Đà Lạt)                          | 24/6/2005  | Liên ngành                                    | Bản sao có chứng thực |
| 4   | Quyết định | 91/QĐ-KDN     | Phê duyệt Báo cáo điều chỉnh đầu tư dự án Khu quy hoạch dân cư đồi An Tôn – phường 5 – TP.Đà Lạt                                                         | 18/4/2007  | Công ty Kinh doanh và Phát triển nhà Lâm Đồng | Photo                 |
| 5   | Văn bản    | 6236/UBND-XD  | Triển khai thực hiện DA Sử dụng hợp lý quỹ biệt thực thuộc SHNN tại TP.Đà Lạt                                                                            | 12/9/2007  | UBND tỉnh Lâm Đồng                            | Photo                 |
| 6   | Quyết định | 1408/QĐ-UBND  | Phê duyệt điều chỉnh một phần Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đồi An Tôn (Khu A) – tỷ lệ 1/500                                                    | 10/7/2012  | UBND tỉnh Lâm Đồng                            | Bản sao có chứng thực |
| 7   | Văn bản    | 503/UBND D-XD | Chấm dứt hoạt động dự án Khu dân cư đồi An Tôn của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt                                                                         | 21/01/2022 | UBND tỉnh Lâm Đồng                            | Bản sao có chứng thực |
| 8   | Quyết định | 06/QĐ-KHĐT    | Chấm dứt hoạt động của Dự án đầu tư                                                                                                                      | 24/01/2022 | Sở KHĐT tỉnh Lâm Đồng                         | Bản sao có chứng thực |
| 9   | Quyết định | 396/QĐ-UBND   | Thu hồi đất đã giao cho Công ty kinh doanh và phát triển nhà Lâm Đồng (nay là Công ty cổ phần địa ốc Đà Lạt) theo Quyết                                  | 10/3/2022  | UBND tỉnh Lâm Đồng                            | Bản sao có chứng thực |





| STT | CÔNG VĂN   | SỐ HIỆU         | TRÍCH YẾU NỘI DUNG                                                                                                                       | NGÀY THÁNG | CƠ QUAN BAN HÀNH           | BẢN                   |
|-----|------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------|-----------------------|
|     |            |                 | định số 1024/QĐ-UB ngày 15/4/2004 của UBND tỉnh tại phường 5, Thành phố Đà Lạt                                                           |            |                            |                       |
| 10  | Bản án     | 871/2024/HC-PT  | Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai                                                                       | 19/8/2024  | TAND cấp cao TP.HCM        | Photo                 |
| 11  | Nghị Quyết | 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR |                                                                                                                                          | 18/9/2024  | Công ty CP Địa ốc Đà Lạt   | Bản chính             |
| 12  | Thông báo  | 434/TB-UBND     | Thi hành Bản án số 871/2024/HC-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh                                   | 25/12/2024 | UBND tỉnh Lâm Đồng         | Bản sao có chứng thực |
| 13  | Thông báo  | 128/TB-KHĐT     | Thi hành Bản án số 871/2024/HC-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh                                   | 26/12/2024 | Sở KHĐT tỉnh Lâm Đồng      | Bản sao có chứng thực |
| 14  | Nghị Quyết | 425/NQ-HĐND     | Dừng chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đôi An Tôn, phường 5, Thành phố Đà Lạt                                    | 24/6/2025  | HĐND tỉnh Lâm Đồng         | Photo                 |
| 15  | Thông báo  | 02/TB-UBND      | Về việc thi hành bản án số 871/2024/HC-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh                           | 03/01/2025 | UBND tỉnh Lâm Đồng         | Bản sao có chứng thực |
| 16  | Quyết định | 2002/QĐ-UBND    | Chấm dứt thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư đôi An Tôn, phường 5, Thành phố Đà Lạt (nay là phường Cam Ly – Đà Lạt) | 06/11/2025 | UBND tỉnh Lâm Đồng         | Photo                 |
| 17  | Văn bản    | 6545/STC-HTĐT   | Hướng dẫn lập thủ tục điều chỉnh dự án Khu dân cư đôi An Tôn                                                                             | 26/6/2026  | Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng | Photo                 |



| STT | CÔNG VĂN                   | SỐ HIỆU | TRÍCH YẾU NỘI DUNG                                                                                  | NGÀY THÁNG | CƠ QUAN BAN HÀNH | BẢN   |
|-----|----------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|-------|
| 18  | Quyết định<br>Chứng từ chi |         | Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tiền thuê nhà các hộ dân của Dự án Khu dân cư đồi An Tôn |            |                  | Photo |
| 19  | Bảng tổng dự toán          |         | Bảng tổng hợp vốn đầu tư dự án Khu dân cư đồi An Tôn                                                |            |                  | Photo |







## PHỤ LỤC 02

### **DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP THAM GIA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÂN PHỐI CHO TỪNG NHÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ/HĐQT-DLR ngày 13/8/2026 của Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco))

Căn cứ quy định của pháp luật về Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thư quan tâm mua về việc tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của các nhà đầu tư gửi Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco);

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco) tại ngày 11/5/2026 được cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), tại thời điểm VSDC chốt danh sách, các cá nhân/tổ chức tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/NQ/ĐHĐCĐ-DLR ngày 12/6/2026 đều là cổ đông của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco).

Hội đồng quản trị Công ty CP Địa ốc Đà Lạt (Dalat Realco) thông qua Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối cho từng Nhà đầu tư, chi tiết như sau:

| Stt | Tên nhà đầu tư   | Số định danh cá nhân/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Đối tượng                                      |                                                                                                                   | Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán | Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%) |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |                  |                                                            | Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp | Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước |                                             |                                                     |                                           |
| 1   | Đinh Thanh Tâm   |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 1.102.500                                   | 12.457.500                                          | 24,88%                                    |
| 2   | Đinh Thị Thu Vân |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 330.700                                     | 12.971.224                                          | 24,41%                                    |
| 3   | Nguyễn Hùng      |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 0                                           | 4.762.400                                           | 8,74%                                     |
| 4   | Nguyễn Hữu Quốc  |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 208.288                                     | 2.501.712                                           | 4,97%                                     |





| Stt              | Tên nhà đầu tư        | Số định danh cá nhân/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Đối tượng                                      |                                                                                                                   | Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán | Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%) |
|------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|                  |                       |                                                            | Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp | Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước |                                             |                                                     |                                           |
| 5                | Nguyễn Thị Thùy Trang |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 222.836                                     | 2.477.164                                           | 4,95%                                     |
| 6                | Đào Thanh Hiếu        |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 222.000                                     | 2.500.000                                           | 4,99%                                     |
| 7                | Lê Văn Hoàng          |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 220.000                                     | 2.420.000                                           | 4,84%                                     |
| 8                | Trần Thị Thu Hương    |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 224.000                                     | 2.460.000                                           | 4,92%                                     |
| 9                | Nguyễn Thụy Anh Kha   |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 221.000                                     | 2.500.000                                           | 4,99%                                     |
| 10               | Nguyễn Thành Được     |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 215.000                                     | 2.500.000                                           | 4,98%                                     |
| 11               | Nguyễn Kim Cúc        |                                                            | Nhà đầu tư chuyên nghiệp                       | Nhà đầu tư trong nước                                                                                             | 221.000                                     | 2.450.000                                           | 4,90%                                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                       |                                                            |                                                |                                                                                                                   | <b>3.187.324</b>                            | <b>50.000.000</b>                                   | <b>97,59%</b>                             |

(Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán tính trên 54.500.000 cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi hoàn thành đợt chào bán. Chênh lệch giữa dòng TỔNG CỘNG và tổng cộng dồn các dòng là do làm tròn.)

Để làm rõ, quan hệ của các đối tượng được chào bán với tổ chức phát hành (Công ty CP Địa ốc Đà Lạt), thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc được thể hiện như sau:



| Stt | Tên nhà đầu tư        | Số định danh cá nhân | Quan hệ với tổ chức phát hành           | Quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc |
|-----|-----------------------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đinh Thanh Tâm        |                      | Chủ tịch Hội đồng quản trị; cổ đông lớn | Không có                                                                      |
| 2   | Đinh Thị Thu Vân      |                      | Cổ đông lớn                             | Không có                                                                      |
| 3   | Nguyễn Hùng           |                      | Thành viên Hội đồng quản trị            | Không có                                                                      |
| 4   | Nguyễn Hữu Quốc       |                      | Thành viên Hội đồng quản trị; cổ đông   | Không có                                                                      |
| 5   | Nguyễn Thị Thùy Trang |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 6   | Đào Thanh Hiếu        |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 7   | Lê Văn Hoàng          |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 8   | Trần Thị Thu Hương    |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 9   | Nguyễn Thụy Anh Kha   |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 10  | Nguyễn Thành Được     |                      | Cổ đông                                 | Không có                                                                      |
| 11  | Nguyễn Kim Cúc        |                      | Trưởng Ban kiểm soát; cổ đông           | Không có                                                                      |

Ghi chú: Ngoài các quan hệ nêu tại bảng trên, các đối tượng được chào bán không có quan hệ nào khác với tổ chức phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty CP Địa ốc Đà Lạt.

